

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HS-ST
Ngày: 27-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Trung Du** – Phó trưởng Phòng giáo dục đào tạo huyện Vũng Liêm.

Ông **Nguyễn Văn Móm Em** – Bí thư Huyện đoàn huyện Vũng Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Kim Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2020/TLST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Trần Minh T**, sinh ngày 27/6/2002; giới tính: Nam; tại: huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: khóm 5, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: học sinh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn U, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Yến P, sinh năm 1974; chị ruột có 01 người sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của Trần Minh T là ông Trần Văn U, sinh năm 1976; nơi cư trú: khóm 5, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh T là ông Lê Văn N, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. **Cam Văn N**, sinh ngày 22/12/2002; giới tính: Nam; tại: xã Q, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp Nhút, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: học sinh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: không; con ông Cam Văn Dân E, sinh năm 1973 và bà Võ Thị Ngọc V, sinh năm 1976; anh, chị ruột: có 02 người, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của Cam Văn N là ông Cam Văn Dân E, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp N, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Cam Văn N là ông Nguyễn Hoàng Đ, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Trần Ngọc C, sinh năm 1963 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Võ Hữu L, sinh ngày 08/4/2001 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp N, xã Q, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

3. Võ Quốc V, sinh ngày 20/12/2002 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp N, xã Q, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

4. Nguyễn Thành T, sinh ngày 05/7/2002 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thành T là Nguyễn Thành T, sinh năm 1973 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: khóm 3, thị trấn C, huyện M, Vĩnh Long.

5. Dương Đức Đ, sinh ngày 04/8/2004 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Dương Đức Đ là Dương Văn T và Nguyễn Thị T (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã B, M, Vĩnh Long.

6. Nguyễn Thành D, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cam Văn N và Trần Minh T đều là học sinh lớp 12A3 trường trung học phổ thông Nguyễn Văn T tại thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Sáng ngày 07/12/2019, Cam Văn N và Trần Minh T đến trường, T rủ Nhớ coi có xe nào đua không, N trả lời để coi và sẽ nhắn tin lại. T đi gặp Lê Quốc H là học sinh chung trường rủ H tối gặp N tại xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để đua xe, H trả lời để tối tính. T tiếp tục đi gặp Nguyễn Thành T để rủ T đua xe, T đồng ý. Trên đường đi học về, T gặp Dương Đức Đ và T rủ Đ tối qua bên N để đua xe, Đ đồng ý. Đối với N, N đã dùng điện thoại nhắn tin cho Võ Quốc V hỏi V có xe nào để đua với xe của nhóm bên M hay không, sau đó V nhắn tin lại cho N là có xe để đua. Khoảng 19 giờ cùng ngày, N nhắn tin cho T thông báo bên N có xe đua T có qua đua không, T đồng ý. Lúc này, T đang chơi game cùng với Nguyễn Thành T, Nguyễn Hiếu T và Lý Quốc K tại tiệm “T”, ở khóm 1, thị trấn C, huyện M, tỉnh

Vĩnh Long. Thuận rủ T và K qua bên của N để đua xe, T và K đồng ý. Sau đó, T đã điện thoại, nhắn tin cho Lê Quốc H và Dương Đức Đ để thông báo về việc đua xe.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 64GA-008.62 đi một mình, T điều khiển xe mô tô biển số 64GA-028.03 chở K, H điều khiển xe mô tô biển số 64G1-309.88 chở T, Đ điều khiển xe mô tô biển số 94F8-0445 chở Đặng Tường V; ngoài ra còn có Trần Hoàng V điều khiển xe mô tô biển số 64AC-1187 đi một mình và Ngô Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô biển số 64G1-184.76 đi một mình, tất cả đều đến xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, để gặp N. Khi đến tỉnh lộ 901 thuộc ấp N, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long thì gặp N. Khoảng 05 phút sau, V điều khiển xe mô tô biển số 64DB-021.78, L điều khiển xe mô tô biển số 59HA-077.34 chạy đến. N điều khiển xe 57-197DB chạy một mình dẫn đường. Khi đến đoạn đường thuộc tỉnh lộ 902 ở ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, N dừng xe và thông báo đây là đoạn đường đua xe theo hướng T– Q. H điều khiển xe mô tô chạy một mình để xem đoạn đường dùng để đua xe có trở ngại hay không. Lúc này có Nguyễn Thành D đang điều khiển xe mô tô biển số 64D1-467.31 trên đường đi làm về thấy biết có đua xe nên đã tham gia.

Cách thức đua xe cả nhóm đều xem trên mạng và thống nhất là: Mỗi lượt đua có hai xe dàn ngang trên đường. Hai xe cùng ra điểm xuất phát và người đua ấn định mà không có người ra hiệu lệnh. Đoạn đường đua không xác định điểm đích, khi xuất phát xe nào chạy nhanh hơn thì thắng, việc thắng thua do người đua tự xác định.

Các lượt đua được tiến hành như sau:

Lượt 1: Trần Minh T điều khiển xe mô tô biển số 64GA-008.62 đua với Võ Hữu L điều khiển xe mô tô biển số 59HA-077.34. Kết quả L thắng.

Lượt 2: Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô biển số 64GA-028.03 đua với Võ Quốc V điều khiển xe mô tô biển số 64DB-021.78. Kết quả T thắng.

Lượt 3: Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô biển số 64GA-028.03 đua với Võ Hữu L điều khiển xe mô tô biển số 59HA-077.34. Kết quả T thắng.

Lượt 4: Dương Đức Đ điều khiển xe mô tô biển số 94F8-0445 đua với Võ Quốc V điều khiển xe mô tô biển số 64DB-021.78., Kết quả V thắng.

Lượt 5: Nguyễn Thành D điều khiển xe mô tô biển số 64D1-467.31 đua với Lê Quốc H điều khiển xe mô tô biển số 64G1-309.88. Kết quả D thắng.

Riêng đối với N, T, K, V, Đ, V đứng xem và cổ vũ.

Sau đó, do xe của T bị hư nên tất cả giải tán ra về, nhưng bị lực lượng công an phát hiện lập biên bản và mời về làm việc.

Qua điều tra, Cam Văn N và Trần Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi.

Đối với Võ Hữu L, Võ Quốc V, Nguyễn Thành T, Dương Đức Đ, Nguyễn Thành D, Lê Quốc Hg có hành vi tham gia đua xe trái phép nhưng chưa gây thiệt hại hoặc có hậu quả xảy ra; đồng thời chưa có tiền án, tiền sự, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, mà xử lý hành chính là đủ.

Đối với Nguyễn Hiếu T, Đặng Tường V, Lý Quốc K, Ngô Nguyễn Hữu Đ, Trần Hoài V có hành vi cố vũ đua xe trái phép, nhưng chưa đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự, mà xử lý hành chính là đủ.

Vật chứng thu giữ gồm:

Xe gắn máy biển số 64GA-008.62 và xe gắn máy biển số 57DB-197.

Cáo trạng số: 64/CT-VKSHVL ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Cam Văn N và Trần Minh T về tội: Tổ chức đua xe trái phép; theo khoản 1 Điều 265 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Cam Văn N và Trần Minh T; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 265; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật Hình sự, và tuyên phạt đối với Trần Minh Th mức án là 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; Cam Văn N mức án 01 năm cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại xe gắn máy biển số 64GA-008.62 cho bị cáo T và xe gắn máy biển số 57DB-197 cho bị cáo N. Trả lại giấy chứng minh nhân dân cho bị cáo N.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Cam Văn N:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Minh T:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị cáo khi thực hiện hành vi chưa gây thiệt hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Cam Văn N và Trần Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo xác định không khiêu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của các bị cáo là

hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua lời khai của các bị cáo đã thể hiện: Vào ngày 07/12/2019, Cam Văn N và Trần Minh T đã có hành vi rủ rê, lôi kéo và tổ chức cho Võ Hữu L, Võ Quốc V, Nguyễn Thành T, Dương Đức Đ, Nguyễn Thành D, Lê Quốc H,...tham gia đua xe trái phép. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Cam Văn N và Trần Minh T đã phạm vào tội: Tổ chức đua xe trái phép; theo khoản 1 Điều 265 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng; an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của các bị cáo còn đe dọa gây thiệt hại đến tài sản, tính mạng, sức khỏe của con người ở nơi công cộng, làm cho quần chúng lo sợ, hoang mang, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, Do đó, đối với các bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và không cần cách ly ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo và giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Do các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, nên miễn khẩu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, vật chứng gồm: Xe gắn máy biển số 64GA-008.62 và xe gắn máy biển số 57DB-197.

Đối với xe gắn máy biển số 64GA-008.62 của bị cáo T và xe gắn máy biển số 57DB-197 của bị cáo N, cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Loan Xuân V đứng tên xe gắn máy biển số 64GA-008.62 cần trả lại cho bị cáo T.

Đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Cam Văn N cần trả lại cho bị cáo N.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cam Văn N và bị cáo Trần Minh T phạm tội: “Tổ chức đua xe trái phép”.

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 265; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long nhận được bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 265; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Cam Văn N: 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long nhận được bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo T xe gắn máy biển số 64GA-008.62 và trả lại cho bị cáo N xe gắn máy biển số 57DB-197 (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm).

Trả lại cho bị cáo T một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Loan Xuân V đứng tên xe gắn máy biển số 64GA-008.62.

Trả lại cho bị cáo Nhớ một giấy chứng minh nhân dân mang tên Cam Văn N.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo N và bị cáo T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo, đề yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn C;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Triệu Quốc Hiếu